

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HNGĐ.ST

Ngày 31/5/2018

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thành Hưng**

2. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung**- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Bà **Nguyễn Thị Oanh**.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 Tòa án nhân dân Quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/QĐXXST- HN ngày 04/5/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**; sinh năm: 1978. ĐKTT: Khu vực B, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Cao Quang H1**; Sinh năm: 1979. ĐKTT: Khu vực B, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/01/2018 của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Cao Quang H1 thông qua mai mối, hai bên không có tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C vào năm 2005. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H1 không lo phụ giúp kinh tế gia đình, thường ghen tuông vô cớ và có những lời lẽ xúc phạm, thiếu tôn trọng bà nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau nên vợ chồng đã ly thân nhiều lần. Tuy nhiên, do thương con nên bà trở về đoàn tụ lại nhưng ông H1 vẫn không sửa đổi. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên ông bà đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Nay bà nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Cao Quang K (nam) sinh ngày 27/12/1998. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Quang H1 vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến. Còn bị đơn là ông Cao Quang H1 thừa nhận thời điểm kết hôn, quan hệ hôn nhân và con chung như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, theo ông khoảng thời gian 04 năm nay, kể từ khi vợ ông đi bán rau cải ngoài chợ thì vợ ông tự dung cáo gắt và gây chuyện với ông; ngoài ra, do ông thương vợ nên mới ghen tuông và có chửi vợ nên vợ chồng ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Nay ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại để lo cưới vợ cho con. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; về nợ: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của quá trình giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho bà H được ly hôn với ông H1.

+ Về con chung: Có 01 con chung là Cao Quang K (nam) sinh ngày 27/12/1998. Con đã trưởng thành nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

+ Về nợ: không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Cao Quang H1 tự nguyện chung sống năm 1997, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng do hai bên chưa có thời gian tìm hiểu trước khi

tiến tới hôn nhân nên sau khi chung sống thì đã phát sinh mâu thuẫn. Bên cạnh đó, trong cuộc sống hôn nhân, lẽ ra cả hai vợ chồng phải có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà H yêu cầu ly hôn, còn ông H1 cho rằng còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên để tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tuy nhiên, mặc dù được tổng đạt hợp lệ nhưng ông H1 vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến, không tham gia hòa giải và kể từ khi ly thân cho đến nay ông H1 không có động thái hay đưa ra giải pháp nào có hiệu quả để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà H ly hôn với ông H1 là phù hợp.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung là Cao Quang K (nam) sinh ngày 27/12/1998. Con đã trưởng thành nên không giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Không có yêu cầu nên không giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Cả hai xác định không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà H phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc H.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Cao Quang H1.

2. **Về con chung**: Có 01 con chung là Cao Quang K (nam) sinh ngày 27/12/1998. Con đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. **Về tài sản chung:** Không có yêu cầu nên không giải quyết.

4. **Về nợ:** Cả hai xác định không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5. **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 006243 ngày 25/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà H đã nộp xong án phí.

6. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang